

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS- ST
Ngày 28/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Sửu và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐ-HĐXX ngày 26 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Khúc Tiên H, sinh năm 1964 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã L , huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Tiên Ng (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1982 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 1986 xuất ngũ; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn Q, sinh năm 1971 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (đã chết. Ông viển được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất) và bà Trần Thị L, sinh năm 1933; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 3/1989 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam đến tháng 4/1991 xuất ngũ; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: Ông Khúc Tiến T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L1, tỉnh Bắc Giang (đã chết).

* *Đại diện hợp pháp cho bị hại*:

- Bà Đặng Thị B, sinh năm 1955 (là vợ ông Khúc Tiến T); nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L1, tỉnh Bắc Giang (*vắng mặt*).

- Chị Khúc Thị T2, sinh năm 1982 (là con gái ông Khúc Tiến T); nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L1, tỉnh Bắc Giang (*vắng mặt*).

- Anh Khúc Tiến C, sinh năm 1984 (là con trai ông Khúc Tiến T); nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L1, tỉnh Bắc Giang (*vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị B, chị Khúc Thị T2 và anh Khúc Tiến C: Ông Khúc Tiến N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

* *Người làm chứng*:

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ1, huyện Q2, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

- Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ1, huyện Q2, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/11/2022, Khúc Tiến H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-398.82 đi một mình sang ăn cỗ nhà ông Khúc Tiến T ở thôn K, xã L, huyện Đ, trong khi ăn cỗ H có uống rượu cùng mọi người tại nhà ông T. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày thì H ăn, uống xong chuẩn bị đi về; lúc này ông Khúc Tiến T là anh em họ hàng với H cũng vừa ăn cỗ ở nhà ông T xong muốn về nhà H chơi. H đồng ý và điều khiển xe mô tô trên chở ông Thắng ngồi sau đi về nhà mình chơi theo hướng đường trục thôn K 1 ra đường ĐH45 đi với tốc độ khoảng 35- 40 km/h; khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường trục thôn Kim Ngọc 1 (đường nhánh) với đường ĐH45 (đường chính). Trên mặt đường chính tại khu vực ngã tư được trải đá nhựa tương đối bằng phẳng, đây cũng là nơi mặt đường bắt đầu được mở rộng về phía đi xã Đ, mặt đường rộng đo 8,32 mét còn về phía đi xã A mặt đường rộng đo 6,5 mét; Bên phải theo chiều đi xã Đ, tiếp giáp với mặt đường là cống thoát nước rộng đo 0,84 mét được đậy nắp và có đường nhánh đi vào thôn K. Bên trái đường có cống thoát nước rộng đo 0,7 mét và có đường nhánh đi vào thôn K2. Vào thời điểm này là buổi trưa, mật độ tham gia giao thông thưa vắng, thời tiết khô ráo. Do thường xuyên đi qua đoạn đường này nên H biết phía trước là ngã tư giao nhau nhưng H vẫn giữ nguyên tốc độ, không bấm còi cảnh báo và không dừng lại quan sát mà điều khiển xe mô tô đi thẳng sang đường theo hướng đi về thôn K 2. Cùng lúc này, trên đường chính Trần Văn Q không có giấy phép lái xe ô tô theo

quy định, điều khiển xe ô tô khách 29 chỗ ngồi biển kiểm soát 15B-016.82 đi hướng đường A - Đ và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi với tốc độ khoảng 30-40 km/h. Khi Q điều khiển xe ô tô đi vào khu vực ngã tư, Q nhìn thấy H đang điều khiển xe mô tô chở ông T ngồi sau đi từ đường nhánh bên phải thôn K1 ra đường chính, cả hai xe lúc này còn cách nhau khoảng 04 đến 05 mét, Q có bấm còi cảnh báo nhưng không giảm tốc độ vẫn điều khiển xe ô tô đi thẳng vì Q cho rằng H sẽ nhường đường cho mình. Do H không nhường đường và Q không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe mô tô của H điều khiển và phần đầu xe ô tô bên phải của Q điều khiển va chạm vào nhau. Sau va chạm xe mô tô của H đổ nghiêng về phía bên phải xuống mặt đường, đầu xe hướng đi xã A và hơi xiên vào mép đường bên phải, xe ô tô Q điều khiển đi vượt lên 1,57 mét rồi dừng lại. Hậu quả ông T ngồi sau xe mô tô của H điều khiển ngã xuống đường đã bị bánh sau bên phải xe ô tô của Q điều khiển đè lên đầu chết tại hiện trường, ông H bị thương nằm bất tỉnh, hai xe hư hỏng nhẹ.

- Tại bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 02/22/TT ngày 17/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận nạn nhân Khúc Tiên T bị đa chấn thương vùng đầu, vùng hàm, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông, làm lún vỡ xương trán phải, vỡ xương gò má trái, vỡ xương hàm dưới bên phải, dập não. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

- Tại Phiếu đo nồng độ cồn hồi 15 giờ 15 phút ngày 13/11/2023 của Công an huyện Đông Hưng đối với Khúc Tiên H có kết quả nồng độ cồn trong khí thở của Khúc Tiên H là 0,505 miligam/1 lít khí thở.

- Tại Biên bản khám hiện trường thể hiện: Vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường ĐH45 thuộc địa phận thôn K 1, xã L, huyện Đ, đây là đoạn đường giao nhau với đường nhánh hai bên, mặt đường trải nhựa đá tương đối bằng phẳng, về phía đi xã Amặt đường rộng đo 6,5 mét, về phía đi xã Đ mặt đường rộng đo 8,32 mét, bên phải đường đi về xã Đ tiếp giáp với mặt đường là cống thoát nước rộng đo 0,84 mét, được đập nắp bê tông và có đường nhánh đi vào thôn K 2. Về phía xã A, hai bên đường là khu dân cư, về phía xã Đ là UBND xã L và sân vận động xã L. Ghi nhận các dấu vết trên hiện trường:

+ Nạn nhân ông T chết tại hiện trường tư thế nằm ngửa, hai chân xuôi, tay phải vất lên bụng, đầu nạn nhân hướng vào mép đường bên phải và hơi xiên về hướng đi xã Đ, đầu nạn nhân cách mép đường bên trái đo 5,95 mét, tại vị trí đầu nạn nhân là dấu vết máu chảy.

+ Xe mô tô biển số 17B1-398.82 sau khi tai nạn đổ nghiêng, thành phải xe tỳ xuống mặt đường, đầu xe hướng đi xã A, trục bánh trước cách mép đường bên trái đo 7,16 mét, trục bánh sau cách mép đường bên trái đo 6,77 mét.

+ Xe ô tô biển số 15B-016.82, sau khi tai nạn dừng trên mặt đường, đầu xe hướng đi xã Đông La và hơi xiên sang bên trái đường, trục bánh trước bên phải xe cách đường bên trái đo 4,64 mét, trục bánh sau bên phải xe cách mép đường bên trái đo 5,09 mét, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 17B1-398.82 đo 1,57 mét và cách đầu nạn nhân ông T đo 0,34 mét. Ngoài ra trên hiện trường còn 1 số dấu vết cà xước.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

+ Xe ô tô biển số 15B-016.82: Mặt trước Ba đờ sóc bên phải, kính nhựa đèn tín hiệu phía trước bên phải, mặt ngoài thành xe bên phải, mặt ngoài la răng bánh trước bên phải có vết cà xước; Mặt lắn má lốp trước bên phải, mặt ngoài má lốp bánh sau bên phải có vết tỳ miết cao su mới.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 17B1-398.82: Ốp nhựa mác đầu xe, mặt ngoài cánh yếm bên trái; mặt ngoài chắn bùn bên trái; mặt ngoài ống giảm xóc bên trái, mặt ngoài má lốp bên trái phía trước, có dấu vết nứt vỡ, tỳ miết sạch bụi, tỳ miết cao su; gương chiếu hậu bên trái chỉ còn lại cần gương; Dấu vết bên phải: Đầu ngoài tay nắm lái bên phải, đầu ngoài bộ đế chân chính bên phải có dấu vết cà xước, tỳ miết.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Khúc Tiến H và Trần Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bản thân làm ông Khúc Tiến T bị chết như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và các bị cáo đề nghị được nhận lại giấy phép lái xe ô tô và mô tô.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị B, chị Khúc Thị T2 và anh Khúc Tiến C trình bày: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Trần Văn Q đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình ông Khúc Tiến T số tiền 70.000.000 đồng, gia đình ông T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Đối với bị cáo Khúc Tiến H là anh em họ hàng với ông T và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên gia đình ông T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường. Gia đình ông T xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 02 bị cáo.

- Tại bản Cáo trạng số 97/KSĐT ngày 13/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố:

Bị cáo Khúc Tiến H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn Q về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hiệp 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quân 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

Giao bị cáo Hiệp cho UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và giao bị cáo Q cho UBND xã Q1, huyện Q2, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo H và bị cáo Q sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự nếu trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bên đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường. Việc thỏa thuận là hợp pháp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Khúc Tiến H 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và trả lại cho bị cáo Trần Văn Q 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị B, chị Khúc Thị T2 và anh Khúc Tiến C không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện; bản kết luận giám định pháp y về tử thi, phiếu đo nồng độ cồn, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 08 phút ngày 13/11/2022, tại ngã tư giao nhau giữa đường ĐH45 với đường trục thôn K1 và K 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, Khúc Tiến H là người đã sử dụng rượu, với nồng độ cồn đo được là 0,505 miligam/1 lít khí thở, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17 B1-398.82 chở ông Khúc Tiến T là anh em họ ngồi sau đi hướng đường từ trục đường thôn K 1 ra đường ĐH45, khi gặp xe ô tô khách loại 29 chỗ ngồi, biển số 15B-

016.82 do Trần Văn Q là người không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển đi hướng đường A - Đ. Do H điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ và không nhường đường cho xe ô tô Q điều khiển đi trên đường ưu tiên và Q điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi vào khu vực ngã tư giao nhau nên phần đầu xe mô tô H điều khiển và phần đầu bên phải xe ô tô do Q điều khiển đâm vào nhau gây tai nạn làm ông T ngồi sau xe mô tô của H điều khiển ngã xuống đường bị bánh sau bên phải xe ô tô của Q điều khiển đè lên đầu làm vỡ xương trán phải, vỡ xương gò má trái, vỡ xương hàm dưới bên phải, dập não, chết tại hiện trường.

Hành vi nêu trên của Khúc Tiên H đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ về nhường đường tại nơi đường giao nhau; Trần Văn Q đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Do Hiệp điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Quân điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. ...;

3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

Điều 12. Luật giao thông đường bộ, quy định tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ.

Điều 5. Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định các trường hợp phải giảm tốc độ.

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức...”

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau khổ cho gia đình nạn nhân. Hiện nay, tai nạn giao thông đang gây bức xúc cho nhiều người và để lại hậu quả nặng nề cho xã hội; Đảng và Nhà nước có chủ trương và nhiều giải pháp để ngăn chặn tai nạn giao thông nhưng hiệu quả chưa cao, tai nạn giao thông vẫn tăng thêm mỗi ngày, vì vậy mỗi người dân phải nêu cao ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ để tránh tai nạn giao thông đáng tiếc xảy ra. Đối với Khúc Tiến H và Trần Văn Q đây là bài học về ý thức chấp hành giao thông đường bộ.

[4]. Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Cả 02 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo Quân còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b là tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại.

+ Tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo Quân được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hiệp được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét thấy, các bị cáo phạm tội do lỗi vô ý vì cầu thả và quá tự tin; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Trần Văn Quân đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại về tính mạng của ông Thắng số tiền 70.000.000 đồng, gia đình ông Thắng đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm đối với bị cáo Quân. Đối với bị cáo Khúc Tiến Hiệp là anh em họ hàng với ông Thắng và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên gia đình ông Thắng không yêu cầu bị cáo Hiệp phải bồi thường. Thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15B- 016.82 là tài sản hợp pháp của bị cáo Quân và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B1-398.82 là tài sản hợp pháp của bị cáo Hiệp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nên trả lại giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho bị cáo Khúc Tiến H và giấy phép lái xe ô tô hạng C cho bị cáo Trần Văn Q.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[10]. Trong vụ án này: Bị cáo H sau khi tai nạn bị thương phải vào viện điều trị, ngày 16/01/2023 đã có đơn từ chối giám định thương tích còn 2 xe gây tai nạn bị hư hỏng nhẹ các bị cáo tự sửa chữa không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Khúc Tiến H và Trần Văn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Khúc Tiến H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2023.

Giao bị cáo Khúc Tiến H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2023.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Q2, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn Q với đại diện hợp pháp của bị hại ông Khúc Tiến T về việc bồi thường thiệt hại về tính mạng của ông Khúc Tiến T số tiền 70.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện hợp pháp cho bị hại ông Khúc Tiến T về việc không yêu cầu bị cáo Khúc Tiến H phải bồi thường tính mạng cho ông Khúc Tiến Thắng.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Khúc Tiến H 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và trả lại cho bị cáo Trần Văn Q 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15B- 016.82 cho bị cáo Trần Văn Q và trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B1-398.82 cho bị cáo Khúc Tiến H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Khúc Tiến H và bị cáo Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt tại phiên tòa)./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- UBND xã Liên Giang, huyện Đông Hưng;
- UBND xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung